

Bản án số: **21/2023/HS-ST**
Ngày: 06 – 02 – 2023.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Phương Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hữu Trục và bà M Thị Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Thanh Thúy, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa: Ông Hồ Đức Chính – Kiểm sát viên.

Trong ngày 07 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Huế tỉnh Thừa Thiên Huế, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 307/2022/TLST-HS ngày 24 tháng 11 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 309/2022/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 12 năm 2022, đối với các bị cáo:

1. Trần Bửu L; Sinh ngày 09/9/1973 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; Nơi ĐKKHKT: 73 TQ, phường TL, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế; Chỗ ở hiện nay: Khu tập thể mỏ đá M, phường B, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 8/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần K (đã chết) và bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1954; Vợ là Phạm Thị B, sinh năm 1982 (đã ly hôn), con: có 02 con (lớn nhất sinh năm 2002, nhỏ nhất sinh năm 2004); tiền sự: Không; tiền án: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 13/6/2022 đến ngày 09/11/2022, sau đó được thay thế biện pháp ngăn chặn từ tạm giam sang bảo lãnh; có mặt.

2. Võ Văn T; Sinh ngày 26/5/1993 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; Nơi cư trú: 152/240 đường L, phường, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 8/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Võ Văn Tr, sinh năm 1967 và bà Văn Thị D, sinh năm 1971; Vợ, con: chưa có; tiền sự: Không; tiền án: Không.

Về nhân thân:

- Ngày 22/7/2009 bị Ủy ban nhân dân xã Hương Long, thành phố Huế xử phạt vi phạm hành chính số tiền 550.000 đồng về hành vi “Đánh nhau” theo Quyết định số 162-QĐ/UB.

- Ngày 19/9/2011, bị Công an quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội xử phạt vi phạm hành chính số tiền 200.000 đồng về hành vi “Xâm hại sức khỏe người khác”.

- Ngày 29/3/2017, bị Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội xử phạt 12 tháng tù giam về tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo Bản án số 55/2017/HSST ngày 29/3/2017.

- Ngày 31/01/2019, bị Công an thành phố Huế xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” theo Quyết định số 7292/QĐ-XPVPHC.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 13/6/2022 đến ngày 09/11/2022, sau đó được thay thế biện pháp ngăn chặn từ tạm giam sang bảo lãnh; có mặt.

3. Dương Văn C (Tên gọi khác: Xô); Sinh ngày 04/01/1999 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; Nơi cư trú: 3/54 đường HC, phường B, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế; Nghề nghiệp: Bốc vác; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Dương Văn N, sinh năm 1974 và bà Nguyễn Thị G, sinh năm 1983; Vợ, con: Chưa có; tiền sự: Không; tiền án: Không.

Về nhân thân:

- Ngày 03/8/2018, bị Công an thành phố Huế xử phạt vi phạm hành chính số tiền 2.500.000 đồng về hành vi “Xâm hại sức khỏe người khác” theo Quyết định số: 2704/QĐ-XPVPHC.

- Ngày 28/7/2020, bị Công an thị xã Hương Trà xử phạt vi phạm hành chính số tiền 2.500.000 đồng về hành vi “Xâm hại sức khỏe người khác” theo Quyết định số: 4367/QĐ-XPVC

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 13/6/2022 đến ngày 09/11/2022, sau đó được thay thế biện pháp ngăn chặn từ tạm giam sang bảo lãnh; có mặt.

- *Bị hại:* Anh Trần Đình M, sinh năm 1985; trú tại: Số 10 đường P, phường Đ, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Bà Trần Nguyễn Thúy H, sinh năm 1972; Trú tại: 11/15 đường N, phường G, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

2. Anh Trần Hữu H1, sinh năm 2000; Trú tại: 7/76 đường L, phường HL, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

3. Bà Lê Thị Thu Đ, sinh năm 1975; vắng mặt.

4. Anh Trần Hữu Tr, sinh năm 2002; Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Cùng trú tại: 33/48 đường NB, phường A, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

5. Ông Trần Bửu Th, sinh năm 1970; Trú tại: 68 đường T, phường TL, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Nguyễn Thành T1, sinh năm 1998; Trú tại: 25/6/2 đường D, phường HL, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế; vắng mặt.

2. Anh Trần Quang P, sinh năm 1998; Trú tại: 4/39 đường D, phường HL, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế; vắng mặt.

3. Anh Võ Văn R, sinh năm 2000; Trú tại: 24/44 đường D, phường HL, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế; vắng mặt.

4. Chị Võ Thị X, sinh năm 1987;

5. Anh Trần Đình H3, sinh năm 1983;

Cùng trú tại: 10 đường PH, phường Đ, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế. Đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 08/3/2022, Trần Bửu L đến nhà con rể là Nguyễn Thành T1 để nhậu cùng với Võ Văn T, Trần Quang P, Võ Văn R. Trong quá trình ngồi nhậu, L có bình luận vào trang mạng xã hội và gọi điện thoại cho anh Trần Đình M để nói chuyện tiền công của L thì giữa L và anh M xảy ra mâu thuẫn. L kể lại sự việc cho T1, R, T, P nghe, sau đó T liền gọi điện thoại cho anh M thách thức và hẹn nhau đến địa chỉ 27 TK, thành phố H để đánh nhau. Cả nhóm đồng ý đi đánh M, T1 lấy 01 cây dao tự chế dài 99cm rồi lên xe mô tô Suzuki Raider biển số 75F-851.89 do R điều khiển, P điều khiển xe mô tô Honda Wave biển số 75F1-967.46 chở T1, L một mình điều khiển xe mô tô Honda Dream biển số 75F2-1747.

Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, trên đường đi T gọi điện cho Dương Văn C rủ đi đánh nhau và nói C mang theo dao tự chế thì C đồng ý tham gia và điều khiển xe mô tô Honda Vario biển số 75B1-420.75 (mượn của Trần Hữu Tr) mang theo một con dao tự chế dài khoảng 1,2 mét, cán bằng kim loại dài khoảng 80cm, lưỡi dao bằng kim loại dài khoảng 40cm. Khi đến quán nhậu ở 27 TK, thành phố H thì L và T đi vào tìm M gây mất trật tự trong quán nhậu nên T1 nói với cả nhóm “Đi về không đánh nữa!”. L không tìm thấy M nên điều khiển xe mô tô đi trước và đến cửa hàng tạp hóa trên đường Nguyễn Trãi gần ngã tư với đường Thạch Hãn mua thuốc lá. Lúc này, R chở T1, C chở T, P đi một mình đến. Tại đây, T1 tiếp tục nói với cả nhóm “Đi về không đánh nữa!”, còn R thì nói “Thôi đi lên cho rồi”, P nghe T1 và R nói vậy thì đồng ý cùng T1, R điều khiển xe mô tô ra về không tham gia đánh nhau nữa.

Khi còn lại L, T, C thì T hỏi L “Biết nhà của M không?” thì L nói biết và chở T cùng C đi đến nhà M. Cả ba đi vào nhà tìm M nhưng không có M nên đi ra đứng trước nhà của M. Lúc này, M đi về nhà thì nhìn thấy nhóm của L nên quay lại ngã tư Nhật Lệ - Phùng Hưng, thành phố Huế lấy 01 cây kiếm dài 95cm, cán bằng gỗ dài 26cm, lưỡi bằng kim loại đầu nhọn dài 69cm đã cất giấu ở đây từ trước rồi đi về nhà và xông vào đánh nhau với L, T, C. Trong lúc đánh nhau M làm rơi cây kiếm nên quay người bỏ chạy, T nhặt cây kiếm của M cùng C cầm dao tự chế và L đuổi theo. M chạy vào đường TT sau đó rẽ vào kiệt 34 đường Đ, phường Đa, thành phố H. Lúc này trong kiệt 34 đường Đ không có điện đường, trời rất tối, T đuổi theo sau M rồi vùng kiếm chém bừa về phía trước thì kiếm trúng đầu M, M ngã xuống đường rồi xoay người trong tư thế ngửa mặt lên trời đưa tay chân lên chống đỡ thì T, C xông vào tiếp tục chém vào người, tay, chân của M, M vùng dậy chạy ra đường Đ. T, C, L không đuổi theo đánh tiếp mà quay lại lấy xe mô tô đi về.

Hậu quả: Anh M bị thương, điều trị ở Bệnh viện T đến ngày 17/3/2022 thì ra viện.

* Vật chứng thu giữ: 01 cây kiếm dài 95cm, cán bằng gỗ bọc vải màu đen dài 26cm, lưỡi bằng kim loại đầu nhọn, lưỡi dài 69cm, được bọc trong vỏ bằng gỗ dài 73cm, sơn màu đen; 01 con dao dài 99cm, cán bằng kim loại dài 45cm, lưỡi bằng kim loại dài 44cm, bản rộng 04cm, đầu nhọn, được bọc trong vỏ bằng gỗ dài 58cm màu đỏ, hai đầu bọc kim loại màu vàng; 01 con dao kim loại màu đen dài 80cm, lưỡi dao dài 58cm, bản rộng 07cm (thu tại hiện trường vụ án); 01 thanh kim loại tròn dài 01m, đường kính 2,5cm (thu tại hiện trường vụ án); 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển số 75F1-967.46; 01 xe nhãn hiệu Suzuki Rader màu đen biển số 75F1-851.89; Thu giữ tại hiện trường các mẫu máu, tóc và một đôi giày da nam màu đen.

- Không thu giữ được cây dao tự chế Dương Văn C dùng để phạm tội do C đã ném ở dọc đường, không xác định được vị Tr C đã ném;

Sau khi gây án, Dương Văn C đã trả xe mô tô Honda Vario biển số 75B1-420.75 cho anh Trần Hữu Tr; Trần Bửu L đã trả xe mô tô Honda Dream biển số 75F2-1747 cho ông Trần Bửu Th. Quá trình điều tra làm rõ, anh Tr và ông Th không biết các bị cáo sử dụng xe để làm phương tiện phạm tội nên Cơ quan điều tra không tiến hành thu giữ.

* Tại bản Kết luận giám định pháp y về tổn thương cơ thể số 109-22/TgT * ngày 04/4/2022 của T tâm giám định Y khoa - Pháp y tỉnh Thừa Thiên Huế kết luận thương tích của bị hại Trần Đình M như sau:

“1. Dấu hiệu chính qua giám định:

Vết thương phần mềm vùng đỉnh – chẩm phải, để lại sẹo, không ảnh hưởng chức năng: 2%.

Vết thương vùng đỉnh – chẩm phải gây nứt xương bản sọ vùng đỉnh phải dài trên 3cm: 11%.

Chạm thương phần mềm nông vùng bụng phải để lại vết biến đổi da (02 vết), không ảnh hưởng chức năng: 1%.

Chạm thương phần mềm nông vùng hông trái để lại vết biến đổi sắc tố da, không ảnh hưởng chức năng: 0,5%.

Chạm thương phần mềm nông vùng lưng phải, trái để lại vết biến đổi sắc tố da (02 vết), không ảnh hưởng chức năng: 1%.

Chạm thương phần mềm nông vùng cánh tay hai bên để lại vết biến đổi sắc tố da (02 vết), không ảnh hưởng chức năng: 1%.

Vết thương phần mềm đùi phải, để lại sẹo, không ảnh hưởng chức năng: 2%.

Chạm thương phần mềm nông đùi trái để lại vết biến đổi sắc tố da (02 vết), không ảnh hưởng chức năng: 0,5%.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể chung hiện tại là: 19% (Mười chín phần trăm). Tổn thương vùng đầu do tác động của vật sắc nhọn tác động vào vùng đỉnh – chẩm phải.

3. Vật gây: Các tổn thương vùng bụng, hông trái, hai tay, hai chân do tác động của vật sắc”.

* Tại Bản Kết luận giám định số 269/KL-KTHS ngày 30/5/2022, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thừa Thiên Huế kết luận:

“V.1/ Trên cây kiếm dài 95cm ghi thu do Võ Văn T giao nộp (ký hiệu M1) gửi giám định có dính máu người, nhóm B.

V.2/ Trên con dao dài 99cm ghi thu do Nguyễn Thành T giao nộp (ký hiệu M2) gửi giám định không dính máu.

V.3/ Chất màu nâu đỏ ghi thu tại hiện trường ở vị Tr số 2 (ký hiệu M3) gửi giám định là máu người, nhóm B.

V.4/ Chất màu nâu đỏ ghi thu tại hiện trường ở vị Tr số 3 (ký hiệu M4) gửi giám định là máu người, nhóm B.

V.5/ Chất màu nâu đỏ ghi thu tại hiện trường ở vị Tr số 4 (ký hiệu M5) gửi giám định là máu người, nhóm B.

V.6/ Chất màu nâu đỏ ghi thu tại hiện trường ở vị Tr số 6 (ký hiệu M6) gửi giám định là máu người, nhóm B.

V.7/ Trên thanh kim loại dài 01m ghi thu ở vị Tr số 7 (ký hiệu M7) gửi giám định không dính máu.

V.8/ Trên con dao bằng kim loại màu đen dài 80cm ghi thu tại hiện trường ở vị Tr số 7 (ký hiệu M8) gửi giám định không dính máu.

V.9/ Mẫu máu lỏng ghi thu của bị hại Trần Đình M gửi giám định thuộc nhóm B.”

* Xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại 01 đôi giày da nam màu đen cho anh Trần Đình M; Trả lại xe mô tô hiệu Honda Wave màu xanh đen bạc biển số 75F1-967.46 cho chủ sở hữu là Trần Quang P; Trả lại xe mô tô hiệu Suzuki Raider màu xanh biển số 75F1-851.89 cho chủ sở hữu là anh Trần Hữu H1. Các vật chứng còn lại tiếp tục tạm giữ để phục vụ truy tố và xét xử.

* Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại là anh Trần Đình M yêu cầu các bị cáo bồi thường tiền viện phí, tiền điều trị sau khi ra viện, chi phí bồi dưỡng phục hồi sức khỏe, thiệt hại thu nhập, tiền xe cấp cứu và tổn thất tinh thần với số tiền 80.391.586 đồng. Bị cáo Trần Bửu L đã tác động gia đình bồi thường đủ số tiền trên cho anh M. Trước khi đưa vụ án ra xét xử, Trần Bửu L, Võ Văn T, Dương Văn C tự nguyện bồi thường thêm cho anh M số tiền 20.000.000 đồng. Anh M nhận tiền đầy đủ và có đơn xin bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Tại bản Cáo trạng số 325/CT-VKSTPH ngày 23/11/2022, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế đã truy tố các bị cáo Trần Bửu L, Võ Văn T và Dương Văn C về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Huế giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015; Xử phạt bị cáo Trần Bửu L từ 18 đến 21 tháng tù, Võ Văn T từ 15 đến 18 tháng tù, Dương Văn C từ 12 đến 15 tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bắt giam thi hành án, được trừ thời gian tạm giam từ ngày 13/6/2022 đến 09/11/2022. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Đề nghị tịch thu tiêu hủy các công cụ dùng vào việc phạm tội.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận đủ số tiền bồi thường và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không phải xem xét, giải quyết.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

- Tại phiên tòa, bị hại là anh Trần Đình M thừa nhận do anh có hành vi thách thức, đồng thời cũng là người xông vào chém các bị cáo trước nên anh cũng có một phần lỗi và thiết tha xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo rất ăn năn, hối hận về hành vi phạm tội của mình và mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về sự có mặt của những người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Trần Hữu H1, bà Lê Thị Thu Đ, anh Trần Hữu Tr và những người làm chứng là anh Nguyễn Thành T1, anh Trần Quang P, anh Võ Văn R, chị Võ Thị X và anh Trần Đình H3 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Xét thấy, trong quá trình điều tra thì họ đã có lời khai rõ ràng về các tình tiết của vụ án, lời khai của họ không mâu thuẫn với những người tham gia tố tụng khác, việc vắng mặt của họ cũng không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên căn cứ vào Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt những người này.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an thành phố Huế; Điều tra viên; Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Huế; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Xét hành vi của các bị cáo Trần Bửu L, Võ Văn T và Dương Văn C, Hội đồng xét xử thấy rằng: Vào khoảng 22 giờ ngày 08/3/2022, tại kiệt 34 đường Đ, phường Đa, thành phố H, tỉnh T, Trần Bửu L, Võ Văn T, Dương Văn C đã có hành vi dùng kiếm và dao tự chế (là hung khí nguy hiểm) đánh, chém anh Trần Đình M bị thương tích, với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 19% (Mười chín phần trăm).

Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự; với hành vi dùng kiếm và dao tự chế (là hung khí nguy hiểm) đánh, chém anh Trần Đình M bị thương tích, với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 19% nên các bị cáo Trần Bửu L, Võ Văn T, Dương Văn C đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế đã truy tố các bị cáo Trần Bửu L, Võ Văn T, Dương Văn C và lời buộc tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội và phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sức khỏe người khác, gây mất trật tự trị an ở địa phương. Vụ án này có đồng phạm nhưng mang tính chất giản đơn, không có sự phân công nhiệm vụ; chỉ vì mâu thuẫn trong việc nợ tiền công giữa bị cáo Trần Bửu L với bị hại anh Trần Đình M mà Trần Bửu L đã rủ nhiều người đi tìm anh M để đòi nợ nên Trần Bửu L có vai trò là người khởi xướng, đồng thời là người giúp sức cho các bị cáo khác nên phải chịu trách nhiệm chính; Võ Văn T là người yêu cầu Dương Văn C chuẩn bị hung khí, rủ rê C đánh nhau và là người thực hành tích cực nhất nên phải chịu trách nhiệm thứ hai trong vụ án này; còn Dương Văn C là người thực hành tích cực nên phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

[5] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo, thấy rằng:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố xác định các bị cáo không phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo Trần Bửu L, Võ Văn T, Dương Văn C đã thành khẩn khai báo; tự nguyện bồi thường thiệt hại; người bị hại cũng có một phần lỗi và có đơn xin bãi nại và giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo nên các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Về nhân thân của các bị cáo: Các bị cáo không có tiền án, tiền sự. Bị cáo Trần Bửu L có nhân thân tốt; các bị cáo Võ Văn T và Dương Văn C có nhân thân xấu, nhiều lần bị xử phạt hành chính; Võ Văn T từng bị xử phạt tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

[6] Về hình phạt: Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự và căn cứ vào hành vi phạm tội, tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo. Hội đồng xét xử thấy rằng cần áp dụng một hình phạt nghiêm khắc đối với hành vi phạm tội của các bị cáo, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt, biết tôn trọng chấp hành pháp luật và phòng ngừa chung cho xã hội, cũng như đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng chống loại tội phạm này. Trong vụ án này, các bị cáo không phạm vào tình tiết tăng nặng trách

nhiệm hình sự nào; được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên cần áp dụng thêm Điều 54 Bộ luật Hình sự để xử phạt các bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng theo đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát là phù hợp. Xét các bị cáo không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Các vấn đề khác:

- Đối với Nguyễn Thành T1, Võ Văn R, Trần Quang P có hành vi đồng ý tham gia đánh Trần Đình M nhưng khi đến quán nhậu ở 27 TK, phường TL, thành phố Huế thì các đối tượng này không muốn tham gia đánh nhau nữa và bỏ về dù không có gì ngăn cản, nên thuộc trường hợp tự ý nửa chừng chấm dứt việc phạm tội và được miễn trách nhiệm hình sự về tội định phạm theo quy định tại Điều 16 Bộ luật Hình sự. Ngày 31/10/2022, Công an thành phố Huế đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

- Sau khi gây án, Dương Văn C đã trả xe mô tô Honda Vario biển số 75B1-420.75 cho anh Trần Hữu Tr; Trần Bửu L đã trả xe mô tô Honda Dream biển số 75F2-1747 cho ông Trần Bửu Th. Quá trình điều tra làm rõ, anh Tr và ông Th không biết các bị cáo sử dụng xe để làm phương tiện phạm tội nên Cơ quan điều tra không tiến hành thu giữ là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận đầy đủ tiền bồi thường và không có yêu cầu gì thêm; chị H không yêu cầu các bị cáo phải trả lại tiền bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[9] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 (Một) cây kiếm dài 95cm, có cán bằng gỗ bọc vải màu đen dài 26cm, lưỡi bằng kim loại có đầu nhọn dài 69cm, có vỏ bọc bằng gỗ dài 73cm; 01 (Một) con dao dài 99cm, có cán bằng kim loại dài 45cm, lưỡi bằng kim loại đầu nhọn dài 44cm bản rộng 04cm, có vỏ bọc bằng gỗ dài 58cm được sơn màu đỏ, hai đầu bọc kim loại màu vàng; 01 (Một) thanh kim loại tròn dài 01m, đường kính 2,5cm; 01 (Một) dao kim loại màu đen dài 80cm, lưỡi dao dài 58cm, bản rộng 7cm là các công cụ các bị cáo sử dụng trong việc phạm tội, không có giá trị sử dụng và 01 (Một) mẫu tóc thu tại hiện trường vụ án không có ai yêu cầu nhận lại, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

[10] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Trần Bửu L, Võ Văn T và Dương Văn C (tên gọi khác: Xô) phạm tội “Cố ý gây thương tích”;

Áp dụng đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54 và Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt: Bị cáo Trần Bửu L 15 (mười lăm) tháng tù; Võ Văn T 15 (mười lăm) tháng tù; Dương Văn C (tên gọi khác: Xô) 12 (mười hai) tháng tù; thời hạn

chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bắt giam thi hành án; các bị cáo được trừ thời gian tạm giam từ ngày 13/6/2022 cho đến ngày 09/11/2022.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Trần Bửu L, Võ Văn T và Dương Văn C.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên xử: Tịch thu, tiêu hủy: 01 (Một) cây kiếm dài 95cm, có cán bằng gỗ bọc vải màu đen dài 26cm, lưỡi bằng kim loại có đầu nhọn dài 69cm, có vỏ bọc bằng gỗ dài 73cm; 01 (Một) con dao dài 99cm, có cán bằng kim loại dài 45cm, lưỡi bằng kim loại đầu nhọn dài 44cm bản rộng 04cm, có vỏ bọc bằng gỗ dài 58cm được sơn màu đỏ, hai đầu bọc kim loại màu vàng; 01 (Một) thanh kim loại tròn dài 01m, đường kính 2,5cm; 01 (Một) dao kim loại màu đen dài 80cm, lưỡi dao dài 58cm, bản rộng 7cm và 01 (Một) mẫu tóc thu tại hiện trường vụ án.

(Các vật chứng trên có đặc điểm như mô tả trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/11/2022 giữa Cơ quan điều tra Công an thành phố Huế và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án; buộc các bị cáo Trần Bửu L, Võ Văn T và Dương Văn C mỗi người phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND thành phố Huế;
- Sở Tư pháp tỉnh Thừa Thiên Huế;
- CQĐT; THAHS thành phố Huế;
- Chi cục THADS thành phố Huế;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Phương Hồng

Số: 21A/2023/TA-TB

Thành phố Huế, ngày 28 tháng 02 năm 2023

**THÔNG BÁO
SỬA CHỮA, BỔ SUNG BẢN ÁN**

Căn cứ các Điều 45; 260 và 261 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Xét thấy bản án hình sự sơ thẩm số: 21/2023/HS-ST ngày 07-02-2023 của Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế có lỗi do đánh máy cần được sửa chữa như sau:

Tại phần trích yếu dòng 5 trang 1 tính từ trên xuống của Bản án sơ thẩm nêu trên đã ghi:

Ngày: 06 – 02 – 2023.

Nay được sửa chữa như sau:

Ngày: 07 – 02 – 2023.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND thành phố Huế;
- Sở Tư pháp tỉnh Thừa Thiên Huế;
- CQĐT; THAHS thành phố Huế;
- Chi cục THADS thành phố Huế;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Phương Hồng